TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh 11 ngành, lĩnh vực

06:23 21/05/2026

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh của 11 ngành, lĩnh vực: Công an; công thương; khoa học và công nghệ; nội vụ; quốc phòng; tư pháp; tài chính; xây dựng; văn hóa, thể thao và du lịch; y tế; giáo dục và đào tạo.

Việc phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh phải bảo đảm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng; thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; tăng tính chủ động của chính quyền địa phương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản trị hành chính.



Ảnh minh họa

Phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc quản lý của 11 bộ

Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của 11 Bộ, ngành:

1. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Công an** theo quy định tại Phụ lục I.1 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Công Thương** theo quy định tại Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Khoa học và Công nghệ** theo quy định tại Phụ lục I.3 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Nội vụ** theo quy định tại Phụ lục I.4 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

5. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Quốc phòng** theo quy định tại Phụ lục I.5 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

6. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Tư pháp** theo quy định tại Phụ lục I.6 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

7. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Tài chính** theo quy định tại Phụ lục I.7 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

8. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Xây dựng** theo quy định tại Phụ lục I.8 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

9. Phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch** theo quy định tại Phụ lục I.9 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

10. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Y tế** theo quy định tại Phụ lục I.10 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

11. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của **Bộ Giáo dục và Đào tạo** theo quy định tại Phụ lục I.11 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Người đứng đầu các Bộ chịu trách nhiệm về tính khả thi về nội dung phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm hướng dẫn việc tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết này; chịu trách nhiệm tính khả thi các nội dung phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; ban hành theo thẩm quyền các biện pháp quản lý phù hợp với việc chuyển phương thức quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm và bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Đồng thời, tham mưu cho Chính phủ trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này để phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, bảo đảm có hiệu lực trước ngày 1/3/2027.

Công bố thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

Tiếp tục rà soát để đề xuất việc phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh phù hợp với nguyên tắc quy định tại Nghị quyết này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án thực thi.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết này; bố trí các điều kiện bảo đảm để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân quyền.

Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, người tham gia xây dựng Nghị quyết này và tham gia xác định, xử lý khó khăn, vướng mắc theo cơ chế đặc biệt quy định tại Nghị quyết này được xem xét loại trừ, miễn trách nhiệm trong trường hợp đã tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy định liên quan và không vụ lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn xảy ra thiệt hại.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2026 đến hết ngày 28/2/2027

Các quy định tại phần B, E tiểu mục 2.1 Phụ lục I.2; khoản III, IV mục 2 Phụ lục I.5; phần A, B, C tiểu mục 2.1, phần A, B, C tiểu mục 2.2 Mục 2 Phụ lục I.9; phần A, B mục 1, phần A, B mục 2 Phụ lục I.11 ban hành kèm theo Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/5/2026.

Đối với hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính được ***đơn giản hóa*** thuộc các lĩnh vực quy định tại Điều 3 và Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hoặc đã được đóng dấu bưu chính trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của pháp luật đang có hiệu lực điều chỉnh trong lĩnh vực đó tại thời điểm hồ sơ được tiếp nhận.

Đối với hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính đã được ***cắt giảm*** thuộc các lĩnh vực được quy định tại Điều 3 và Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hoặc đã được đóng dấu bưu chính trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì dừng việc giải quyết thủ tục hành chính, hoàn trả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức nếu có yêu cầu.

Văn bản, giấy tờ đã được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành, cấp trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành mà chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn sử dụng thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo quy định của pháp luật cho đến khi hết thời hạn.

Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP cũng nêu rõ: Trong thời gian quy định của Nghị quyết này có hiệu lực, nếu quy định về thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong Nghị quyết này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo Nghị quyết này.

Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; nghị định, nghị quyết của Chính phủ; quyết định của Thủ tướng Chính phủ; thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có quy định về thủ tục hành chính liên quan đến quy định tại Nghị quyết này được thông qua hoặc ban hành và thời điểm có hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày Nghị quyết này được ký ban hành đến hết ngày 28/02/2027 thì các quy định tương ứng trong Nghị quyết này hết hiệu lực kể từ thời điểm các văn bản quy phạm pháp luật đó có hiệu lực.

Trước đó, ngày 29/4/2026, Chính phủ ban hành 8 Nghị quyết về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi

quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP), Bộ Công Thương (Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP), Bộ Khoa học và Công nghệ (Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP), Bộ Y tế (Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP), Bộ Công an (Nghị quyết số 22/2026/NQ-CP), Bộ Giáo dục và Đào tạo (Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP) và một Nghị quyết chung do Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng, áp dụng cho lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng (Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP).

Theo đó, sửa đổi, bổ sung đồng bộ 163 văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm: 02 Nghị quyết của Chính phủ, 155 Nghị định và 06 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Với việc ban hành các văn bản này, 4 chỉ tiêu cốt lõi theo Kết luận số 18-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã được hoàn thành. Đối với thủ tục hành chính, 184 thủ tục bị bãi bỏ, 134 thủ tục được phân cấp giải quyết xuống địa phương và 349 thủ tục được đơn giản hóa, đưa quy mô thủ tục hành chính cấp Trung ương về mức 27%. Đối với điều kiện kinh doanh, 890 điều kiện bị bãi bỏ và 4 điều kiện được đơn giản hóa.

Quá trình thực thi dự kiến sẽ giảm hơn 50% thời gian thực hiện và chi phí tuân thủ cho đối tượng chịu tác động so với năm 2024; thể hiện quyết tâm chính trị cao nhất của Chính phủ trong việc xây dựng một nền hành chính phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ khi thực hiện phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của 11 bộ, ngành nêu trên, Phụ lục II Nghị quyết 66.18/2026/NQ-CP nêu rõ danh mục các văn bản được đề xuất sửa đổi bổ sung gồm 45 Luật, 72 Nghị định, 34 Thông tư.

Theo chinhphu.vn